

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30-01-2018

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Lành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Tiến Dũng.

2- Bà Dương Thị Tư.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 696/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐST-DS ngày 22.01.2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Hồng N**, sinh năm 1980 – Có mặt.

Địa chỉ: Số 03, tổ 18, ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Tấn L**, sinh năm 1976 – vắng mặt.

Địa chỉ: 51/8 ấp G (L cũ), xã L, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 ngày 10 năm 2017, quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Hồng N trình bày:

Chị và anh L sống chung với nhau từ năm 2003, hôn nhân tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Thành Nam, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn do anh L thường xuyên uống rượu, cờ bạc, không lo làm ăn chăm lo gia đình,

vợ chồng không có tiếng nói chung nên anh L bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ cuối năm 2005 cho đến nay, vợ chồng đã ly thân 12 năm không còn liên lạc để hàn gắn. Nay chị N yêu cầu được ly hôn với anh L.

- **Về con chung:** Có 01 người tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 12.8.2004 hiện đang sống với chị N, khi ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Chị N trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Tấn L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tiến hành giải quyết vụ án đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, thấy rằng:

+Về hôn nhân: Chị N, anh L sống ly thân từ cuối năm 2005 đến nay, mâu thuẫn không thể hàn gắn, tình cảm chị N đối với anh L không còn. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

+Về con chung: Có 01 người tên Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 12.8.2004 hiện đang sống ổn định với chị N nên cần giao cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

+Về tài sản chung và nợ chung: Chị N trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Tấn L có nơi cư trú tại xã L, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

[2] Về tố tụng: Anh Nguyễn Tấn L đã được Tòa án triệu tập họp nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng; Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt theo qui định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hôn nhân: Chị N, anh L tự nguyện chung sống từ năm 2003, có đăng ký kết hôn, hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Trong quá trình chung sống chị N cho rằng anh L thường xuyên uống rượu, cờ bạc, không lo làm ăn chăm lo gia đình, vợ chồng không có tiếng nói chung nên anh L bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ cuối năm 2005 cho đến nay, vợ chồng đã ly thân 12 năm không còn liên lạc để hàn gắn. Như vậy, thời gian anh chị sống ly thân quá lâu nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị không thể hàn gắn; mặt khác, anh L đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do, chứng tỏ anh L đã không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân giữa anh và chị N, do đó việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.2] Về con chung: Có 01 người tên Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 12.8.2004 hiện đang sống ổn định với chị N và có nguyện vọng muốn sống với mẹ nên cần giao cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Hồng N đối với anh Nguyễn Tấn L. Cho ly hôn mối quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Hồng N với anh Nguyễn Tấn L.

2. Về con chung: Giao cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 12.8.2004, ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004670 ngày 26/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị N đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại Tòa được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hay niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

Huỳnh Thị Kim Lành